

LỄ HỘI

NHÌN NHẬN TỪ GÓC ĐỘ VĂN HOÁ PHI VẬT THỂ

LÊ THỊ MINH LÝ*

Đối với mỗi cộng đồng dân cư, văn hoá phi vật thể, vốn đã bắt rễ sâu từ trong quá khứ, là một bộ phận không thể thiếu thuộc bản sắc văn hoá dân tộc. Ở Việt Nam cũng vậy. Văn hoá phi vật thể là một bộ phận quan trọng không thể tách rời của kho tàng di sản văn hoá dân tộc. Văn hoá phi vật thể là một khái niệm nửa như trừu tượng, nửa như hiện thực. Ta có thể nhìn thấy những giá trị văn hoá phi vật thể được gửi gắm, chứa đựng trong những di sản vật thể nhưng khó có thể đo đếm được. Do vậy, tìm hiểu văn hoá phi vật thể cũng chính là quá trình giải mã, tìm hiểu các mối quan hệ của con người với tự nhiên, con

người với xã hội và của chính con người với con người, từ hiện tại ngược về quá khứ sâu thẳm của dân tộc, của nhân loại. Với cách đặt vấn đề như thế, nhìn nhận lễ hội từ góc độ di sản văn hoá phi vật thể, chúng tôi xin nêu ra mấy vấn đề sau:

Một là: Lễ hội phản ánh mối quan hệ về nhận thức của con người với vũ trụ, phản ánh sự tiếp cận của con người với các quy luật c u' a

trời đất trong quá trình chinh phục tự nhiên và phản ánh kinh nghiệm của con người trong sự chung sống hài hoà với thế giới bao la. Đương nhiên, có phần nào đó, lễ hội cũng giải thích sự bất lực của con người trước thế giới tự nhiên còn đầy bí ẩn. Từ các vị thần được tôn thờ trong từng lễ hội, đến nội dung của buổi hành lễ, hoặc quá trình thực hiện một nghi lễ cụ thể nào đó... tất cả đều chứa đựng không khí linh thiêng. Ở đây chúng ta có thể nhận biết con người ở cả hai trạng thái " ước vọng" và " hoà đồng". "Ước vọng" là mong mỏi ở các đấng siêu nhiên thấu đạt khát vọng sống của con người, ban cho mưa thuận gió hoà, cho cửa cải là lúa ngô khoai sắn, cho sức mạnh "vũ trụ" để loại trừ sâu bọ và dịch bệnh. "Hoà đồng" là thể hiện sự mong muốn của con người "hoà" với tự nhiên, chinh phục thiên nhiên, thể hiện khả năng nắm bắt quy luật vận động của tự nhiên và lọc ra từ trong đó những kinh nghiệm sống và lao động sản xuất. Không phải ngẫu nhiên mà " tháng Ba đi hội, tháng Tâm đi cầu", rồi



Hương xưa - Ảnh: Khánh Duyên

* Phó Cục trưởng Cục BTBT

"tháng Giêng là tháng ăn chơi, tháng Hai cờ bạc, tháng Ba hội hè". Từ thời điểm dẫn đến kinh nghiệm "tháng Giêng trồng đậu, tháng Hai trồng cà, tháng Ba cây vỡ ruộng ra, tháng Tư gieo ma thuận hoà mọi nơi", rồi "chuồn chuồn bay thấp thì mưa, bay cao thì nắng bay vừa thì râm", rồi "được mùa cau, đau mùa lúa"... Có thể nói rằng, lễ hội là một phần tinh thần của cuộc sống cư dân. Đã một thời dân ta thờ từ trời đất núi sông đến cái cây, hòn đá ... thiếu nắng cầu nắng, thiếu mưa cầu mưa. Từ chỗ nắm được quy luật vận động của tự nhiên đến nhận biết sự "trái nắng trở trời" của quy luật ấy để gợi ý và cầu mong với thế lực siêu phàm (lễ hội). Kết hợp giữa yếu tố thần bí (cái chưa biết) và yếu tố dung dị (đời sống) để tìm ra cái đúng, tất cả được xem như là một điều giải thích có sự "đồng thuận" giữa tự nhiên và con người vậy. Điều đó có thể nhận thấy từ chuyện lớn như "Sơn Tinh - Thủy Tinh", hay chuyện nhỏ như lễ rước nước ở hội Đình Phú Gia (Phú Thượng, Từ Liêm, Hà Nội). Nhìn nhận lễ hội dưới góc độ văn hoá phi vật thể để giải mã mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Ở đó là không gian văn hoá được trình bày lại như một quá trình nhận thức, quan niệm, hiểu biết và kinh nghiệm về thế giới tự nhiên của một cộng đồng dân cư, một vùng miền hay một làng xã. Lễ hội cần được nghiên cứu bảo tồn, mang tư cách là một di sản.

Hai là: Lễ hội phản ánh mối quan hệ phong phú, đa dạng và phức tạp giữa con người với xã hội con người. Từ xa xưa, con người sinh ra đã có tính cộng đồng. Tính cộng đồng ngày càng cao phù hợp với sự phát triển của các hình thái kinh tế xã hội. Như vậy có thể nói, yếu

tố cộng đồng là một thuộc tính của con người. Nói đến lễ hội là nói đến yếu tố cộng đồng, yếu tố xã hội của con người. Để tìm hiểu mối quan hệ của con người với xã hội qua lễ hội, cần có sự thống nhất về khái niệm giữa "lễ hội truyền thống" và "hội làng". Tất nhiên, sự phân biệt này vốn đã là tương đối và ngày nay tính tương đối lại càng cao hơn. Lễ hội truyền thống thường thể hiện sự tôn vinh tổ tiên và các bậc tiền nhân trong lịch sử của một cộng đồng hay một dân tộc. Chủ đề chính thống của các lễ hội như Hội Đền Hùng, Hội Phù Đổng, Hội Đền thờ Hai Bà Trưng là ghi nhận công lao dựng nước và giữ nước của những anh hùng văn hoá và anh hùng dân tộc đã được suy tôn thành thần/ thánh và tồn tại vĩnh hằng với non sông đất nước. Ở dạng lễ hội này chúng ta thấy ít bị biến dạng, dịch chuyển bởi tác động của con người đương đại và sự phát triển xã hội. Vấn đề ở đây với cách nhìn của văn hoá phi vật thể là cần giải mã được những quan niệm của con người về sợi dây liên hệ giữa quá khứ và hiện tại, về lịch sử, về truyền thống, về sự phát triển của mỗi cộng đồng dân tộc, mỗi quốc gia được phản ánh qua những dấu ấn phi vật thể về tư tưởng, về kinh tế, về văn hoá trong từng lễ hội và hệ thống các lễ hội đó. Hội làng có tính đa dạng phong phú và phức tạp hơn nhiều. Đa dạng về chủ đề, về nguồn gốc xuất xứ, về nội dung, về cách tổ chức và hành lễ. Hội làng vừa phản ánh cái chung của lễ hội, vừa thể hiện yếu tố đặc thù địa phương. Trong cái đa dạng phức tạp ấy có hai dạng cần quan tâm hơn đó là hội làng gắn với việc thờ "thành hoàng làng" và hội làng gắn với việc thờ cúng ghi công các "tổ nghề". Văn hoá phi vật thể

cần giải mã được quan niệm của con người với hệ thống thờ thành hoàng làng gắn liền với các "tục" trong các lễ hội đó để xác định đâu là yếu tố bản địa, đâu là yếu tố du nhập cũng như những đặc trưng phổ quát và những đặc trưng bản sắc tiêu biểu. Đồng thời, cũng cần giải mã được các vấn đề liên quan đến tục thờ tổ nghề gắn với việc xác định các làng nghề truyền thống trong lịch sử và hiện tại, khẳng định những giá trị văn hoá và nhu cầu khôi phục với những kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật đặc biệt. Tóm lại, giải mã được mối quan hệ của con người với xã hội con người là một nhu cầu văn hoá trong điều kiện một thế giới đang bị "mê hoặc" bởi khoa học kỹ thuật và công nghệ mà không cần biết cách nhìn nhận về quá khứ như thế nào cho đúng.

Ba là: Lễ hội phản ánh mối quan hệ của con người với con người, cùng với những chuẩn mực về đạo đức. Mối quan hệ này được biểu hiện xung quanh cái trục cơ bản là ứng xử của con người, sự phát triển nội giống, tình yêu, sinh hoạt tinh thần, âm thực, sức khoẻ... Chúng ta có thể tìm từ cái bắt nguồn là tục thờ Mẫu của Việt Nam ta. Thờ Mẫu là một hiện tượng rất đặc biệt, mang bản sắc văn hoá cổ truyền và có sức chi phối lớn trong xã hội từ tư duy đến hành động. Rồi đến tục thờ sinh lực gắn với hội rước. Chúng ta có những chuyện tình đầy chất "vũ trụ" phản ánh về sự phát triển của dân tộc như Sơn Tinh - Thủy Tinh, đầy chất nhân văn như chuyện Chử Đồng Tử - Tiên Dung, hay bi hùng như chuyện My Châu - Trọng Thủy... cốt của những câu chuyện ấy thành tinh thần của lễ hội và chủ nhân của những câu chuyện ấy thành những nhân vật truyền thuyết hoặc hoá



thần. Tất cả đều chứa đựng những khát vọng nội tâm của con người cần được giải toả. Từ góc độ văn hoá phi vật thể, cần giải mã mối quan hệ này chính là thông qua lễ hội hay từ những hoạt động của lễ hội, đi qua những bức màn thần bí nào đó mà tiếp cận một cách cụ thể nhất những quan niệm về con người trong từng hội lễ về chính con người, những ước vọng khát khao cho chính họ và cả những hành động ứng xử vị chính sự tồn tại và phát triển của mình, gia đình, cộng đồng làng xã hay dân tộc mình. Chỉ có thể giải mã được những gì tưởng như là truyền thuyết hoặc thần bí ấy, từ mối quan hệ của chính con người chúng ta mới hiểu tại sao chú bé Làng Gióng lại ăn được bảy nong cơm, ba nong cà?; tại sao lại có gà chín cựa, ngựa chín hồng mao?; tại sao vừa chạy giặc lạ vừa dẫn đường cho giặc đuổi theo như nàng My Châu?; tại sao lại đưa công chúa Tiên Dung đến gặp Chủ Đổng Tử ở một bãi sông? vân vân và vân vân. Bởi vì đó là khát vọng của chính con người trước những thân phận của mình và đồng loại để vươn tới Chân - Thiện - Mỹ.

Bôn là: Lễ hội phản ánh mối quan hệ của con người với niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng. Con người thường

tìm đến chỗ dựa có tính định hướng về tinh thần. Tôn giáo và tín ngưỡng là một thành phần không thể thiếu của lễ hội, mà lễ hội là một bộ phận của đời sống cư dân trong bất kỳ một cộng đồng hay quốc gia nào. Do vậy, ở mọi lễ hội chúng ta sẽ tìm thấy yếu tố tín ngưỡng, tôn giáo trong đó. Có thể nêu ra một vài ví dụ như lễ hội Chùa Hương, lễ hội Chùa Thầy, lễ hội Yên Tử, lễ hội Đền Sóc.... Để giải mã được mối quan hệ này (chủ yếu là ở phần lễ thức, phần vui hội có ít, thường là không có theo bản thể nguyên thủy của nó) ở góc độ văn hoá phi vật thể là sự bóc tách, gạn lọc để nhận diện được các yếu tố tâm linh được quy định bởi chính tư duy liên tưởng của con người, nhằm giải thích cái "không thể biết" hoặc cái "chưa thể biết" được chuyển thành niềm tin, khi đã được thiêng hoá đối tượng, con người đặt niềm tin vào đó. Tuy đối tượng thờ, nghi thức hành lễ có thể khác nhau nhưng nội dung đều giống nhau ở chỗ đem niềm tin và lòng thành kính cầu xin sự yên lành hay sinh sôi, nảy nở và phát đạt. Giải mã được mối quan hệ giữa con người với niềm tin tôn giáo và tín ngưỡng còn có ý nghĩa lớn đưa lễ hội trở về với bản thể của nó với những yếu tố nguyên thủy mà hoàn toàn không hề lạc hậu của lễ hội, để nó đúng với ý nghĩa là một quyền lợi tinh thần của nhân dân. Bởi vì tôn giáo hay tín ngưỡng chính đáng sẽ góp thêm sức mạnh cho nhân ái, bao dung, chống cái ác, hướng đến cái thiện và sự công bằng cho tất cả mọi người. Nghĩa là nó chứa đựng những hàm lượng văn hoá nhất định và cần thiết cho cuộc sống của con người.

Năm là: Một vài con số để cùng suy ngẫm và cũng là một vấn đề đặt ra cho quản

lý lễ hội từ góc nhìn văn hoá phi vật thể. Theo con số thống kê (chắc chắn là chưa thật đầy đủ) thì trong một năm ở nước ta có 7850 lễ hội, trong đó có 24 tỉnh có 100 lễ hội trở lên. Tỉnh có số lượng lễ hội nhiều nhất ở miền Bắc là Hải Dương với 566 lễ hội, và tỉnh nhiều lễ hội nhất ở miền Nam là Kiên Giang với 392 lễ hội. Lễ hội tập trung chủ yếu vào mùa Xuân (tháng Ba) và mùa Thu (tháng Tám). Đó chính là thời điểm đầu và thời điểm cuối của một quy trình sản xuất nông nghiệp truyền thống. Theo kết quả của cuộc thăm dò gần đây nhất (từ 10 đến 15/2/2003) cho chúng ta thấy rằng trong tổng số 2731 người được hỏi thì có 3% người trả lời đi để biết, 1% đi để theo phong trào, 5% đi để thư giãn giải trí, còn lại 91% đi vì có niềm tin ngưỡng. Đó là con số đáng quan tâm đối với những người làm văn hoá nói chung và những người nghiên cứu về lễ hội nói riêng.

Văn hoá phi vật thể là một khái niệm rộng và đậm tính chất trừu tượng. Lễ hội bao giờ cũng bao gồm cả cái thực và những cái tồn tại không thực. Hai khái niệm "rộng hẹp" khác nhau, nhưng lại đều ẩn chứa những yếu tố trừu tượng. Rõ ràng để tìm hiểu, nhận diện và giải mã về nó là cả câu chuyện dài và không dễ. Chúng tôi cho rằng với cách đặt vấn đề: lễ hội - nhìn nhận từ góc độ văn hoá phi vật thể, chỉ là một cách tiếp cận trọng nhiều cách tiếp cận để cùng nhau khai thông được năng lực và sức mạnh cộng đồng nhằm xây dựng được nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

L.T.M.L